TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Sa
Bà Vàng Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Duy T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/4/1987 tại huyện B, tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn Tả Hà 2, xã S Hà, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: c; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954 (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/6/2020, Vũ Duy T bị Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 20/2020/HS-ST. Ngày 20/3/2022 bị cáo chấp hành xong bản án, hiện chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 22/8/2019, Vũ Duy T bị Công an thành phố LC, tỉnh LC quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" bằng hình thức

phạt tiền 750.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định ngày 22/4/2020. Ngày 15/4/2020, Vũ Duy T bị Công an thành phố LC, tỉnh LC quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 15/4/2020 hiện đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 40 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình C;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/12/1988 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Khu c, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/4/1988 tại huyện Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: 7 HDV, phường T, quận H, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Lương Thị Bích L, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/6/2020, Nguyễn Đức Q bị Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 20/2020/HS-ST. Ngày 20/3/2022 bị cáo chấp hành xong bản án, hiện chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 50 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

4. Họ và tên: **Nguyễn Thế S;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/12/1996 tại huyện Đ, tỉnh L;

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn A, huyện AD, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 và bà Lý Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 26/11/2021, Nguyễn Thế S bị Toà án nhân dân huyện A, thành phố HP căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 83/2021/HS-ST. Ngày 19/7/2022 bị cáo chấp hành xong bản án, hiện chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. (*Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2023, tại phố đi bộ thuộc khu 5 thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC, Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C cùng rủ nhau đến ngày 11/5/2023 sẽ đi mua "Ngựa" (tức Hồng phiến) để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/5/2023, Vũ Duy T hỏi vay của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1991, trú tại khu 5B, thị trấn TU, huyện TU) số tiền 500.000 đồng rồi đi đến nhà Nguyễn Đình C tại khu 6 thị trấn TU, huyện TU thì gặp Nguyễn Đức Q và Nguyễn Thế S. Vũ Duy T đưa cho Nguyễn Đức Q số tiền 500.000 đồng và bảo Q đi mua Hồng phiến về cùng nhau sử dụng. Quá trình Vũ Duy T nói với Nguyễn Đức Q thì Nguyễn Thế S nằm bên cạnh có nghe thấy và nhìn thấy. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Duy T tiếp tục giục Nguyễn Đình C đi mua Hồng phiến về cùng nhau sử dụng. Cùng lúc này, Nguyễn Đức Q cũng nhắn tin cho Nguyễn Đình C qua điện thoại di động nói "đi đi". Nguyễn Đình C hiểu ý Nguyễn Đức Q bảo đi mua Hồng phiến nên Nguyễn Đình Cường đi vào trong nhà thì được Nguyễn Đức Q đưa cho 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Nguyễn Đình C bảo Vũ Đức Q đưa thêm cho một ít tiền lẻ để trả công cho người mua hộ Hồng phiến nên Q đưa thêm cho C 60.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, LEAD, màu S đỏ mận, biển kiểm soát 25T1-170.52 (xe do Vũ Duy T mượn của Nguyễn Thị H từ trước để làm phương tiện đi lại) chở Nguyễn Thế S lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU tìm mua Hồng phiến. Trên đường đi, C đưa số tiền 550.000 đồng cho S cầm vì C không có túi. Đến đầu bản Noong Thăng, Nguyễn Đình C để Nguyễn Thế S đứng ngoài đường đợi còn Nguyễn Đình C cầm theo số tiền 550.000 đồng điều khiển xe mô tô đi vào trong bản Noong Thăng thì gặp và mua được từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 10 viên Hồng

phiến, được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 550.000 đồng. Mua được Hồng phiến, C dùng tờ tiền 10.000 đồng mà Q đưa cho ra quán hàng tạp hóa mua 5.000 đồng tiền thuốc lá và dùng tờ tiền 5.000 đồng được trả lại gói bên ngoài gói Hồng phiến. Nguyễn Đình Cường cầm gói Hồng phiến quay lại đưa cho Nguyễn Thế S cầm và dặn: nếu gặp Công an thì ném đi. Đến hồi 13 giờ 50 phút, ngày 11/5/2023, Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thế S về đến khu 7, thị trấn TU, huyện TU thì gặp lực lượng Công an huyện TU, tỉnh LC đang làm nhiệm vụ. Lo sợ bị phát hiện, Nguyễn Thế S ném gói Hồng phiến đang cầm trong lòng bàn tay trái ra phía sau thì bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C là 10 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh và gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thế S 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh, số sêri: C12HQ22NGQ; thu giữ của Nguyễn Đình Cường 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu xám, số sêri: C39QTR31GRWV và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, màu S đỏ mận, biển kiểm soát 25T1-170.52.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Duy T và Nguyễn Đức Q, Cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, số IMEI 1: 864540058176744; IMEI 2: 864540058176751; thu giữ của Nguyễn Đức Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng nhạt, số Sêri: F2LY22ZCKPHF.

Tại bản kết luận giám định số 72 ngày 11/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 552/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: 10 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, Nguyễn Thế S có tổng khối lượng 0,89 gam; là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Tờ tiền 5.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, Nguyễn Thế S là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 10 viên Methamphetaine (Hồng phiến), có tổng khối lượng 0,89 gam, đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Thế S; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, màu S đỏ mận, biển kiểm soát 25T1-170.52 thu giữ của Nguyễn Đình C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T thu giữ của Vũ Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng nhạt thu giữ của Nguyễn Đức Q. Đối với 01 xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, quá trình điều tra xác

định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại khu 5B thị trấn TU, huyện TU. Khi cho Vũ Duy T mượn xe, chị H không biết việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý để sử dụng. Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Duy T. Xử phạt bị cáo Vũ Duy T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 11/5/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000 đồng là vật chứng có giá trị. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu xám thu giữ của Nguyễn Đình C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng nhạt thu giữ của Nguyễn Đức Q.

Trả lại cho Nguyễn Thế S 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh; Trả lại cho Vũ Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội

của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2023, Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C cùng rủ nhau đến ngày 11/5/2023 sẽ đi mua Hồng phiến để cùng nhau sử dụng. Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/5/2023, tại khu 6, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC, Vũ Duy T đưa cho Nguyễn Đức Q 500.000 đồng để mua Hồng phiến. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức Q bỏ thêm số tiền 60.000 đồng rồi đưa cho Nguyễn Đình C tổng số tiền 560.000 đồng bảo Cường đi tìm mua Hồng phiến về cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô cùng Nguyễn Thế S lên bản Noong Thăng xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC mua trái phép 10 viên Hồng phiến (Methamphetamine) từ một người không rõ lai lịch, mục đích để cùng Nguyễn Thế S, Nguyễn Đức Q, Vũ Duy T sử dụng. Mua được Hồng phiến, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thế S điều khiển xe mô tô quay về đến địa phận khu 7, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC thì bị lực lượng Công an huyện TU, tỉnh LC bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý vào hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, vật chứng thu giữ là 10 viên Hồng phiến (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,89 gam.

Các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng

trữ 0,89 gam Methamphetamine để cùng nhau sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng khởi xướng, rủ nhau mua ma tuý để sử dụng. Bị cáo Vũ Duy T bỏ ra số tiền 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức Q bỏ ra số tiền 60.000 đồng để cho Nguyễn Đình C và Nguyễn Thế S đi mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng. Do vậy cả bốn bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,89 gam Methamphetamine (Hồng phiến) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, Nguyễn Thế S.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S, Nguyễn Đình C đều là những người có nhận thức, biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Đình C chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S có nhân thân xấu; các bị cáo Q, T đã bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo S đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" hiện chưa được xoá án tích. Các bị cáo đã không lấy những bản án đó làm bài học cho bản thân mà tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức, thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Vũ Duy T có bố đẻ là ông Vũ Thanh S được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; bị cáo Nguyễn Đình C có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị

Minh được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng, bảo vệ LC và Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đình C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là *"Tái phạm"*. Bị cáo Nguyễn Đình C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ; Đối với vật chứng là số tiền 5.000 đồng là vật chứng có giá trị nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu xám thu giữ của Nguyễn Đình C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng nhạt thu giữ của Nguyễn Đức Q là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma tuý nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Thế S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T thu giữ của Vũ Duy T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thế S, Vũ Duy T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, màu S đỏ mận, biển kiểm soát 25T1-170.52 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình C, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Khi cho Vũ Duy T mượn xe, chị H không biết việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuýđể sử dụng. Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Đình C khai mua của người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người cho Vũ Duy T vay số tiền 500.000 đồng và là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 25T1-170.52, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình Cường. Quá trình điều tra xác định chị H không biết việc các bị cáo dùng số tiền 500.000 đồng và xe mô tô của mình làm phương tiện đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Nguyễn Thị H là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C;

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Duy T;

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Vũ Duy T 02 (Hai) năm tù.
- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S mỗi bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 11/5/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000 đồng *(Năm nghìn đồng)* thu của Nguyễn Đình C.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s plus màu xám, số sêri: C39QTR31GRWV thu giữ của Nguyễn Đình C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng nhạt, số sêri: F2LY22ZCKPHF thu giữ của Nguyễn Đức Q.

Trả lại cho Nguyễn Thế S 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh, số sêri: C12HQ22NGQ. Trả lại cho Vũ Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, số IMEI 1: 864540058176744; IMEI 2: 864540058176751.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Duy T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Thế S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương